



HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI HỌC TẬP Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

• LÊ MINH THIÊN

Trung tâm Giáo dục thường xuyên Long An

1. Thực trạng nguồn nhân lực khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL)

Trên 17 triệu dân, trong đó khoảng 10 - 12 triệu người trong lực lượng lao động, ĐBSCL là một khu vực có nguồn lao động dồi dào và tăng hàng năm. Tuy nhiên, trình độ văn hóa và cơ cấu chuyên môn, kỹ thuật của lực lượng lao động còn rất nhiều hạn chế và bất cập, thể hiện ở một số mặt sau:

- Quy mô đào tạo ở các bậc học trong hệ thống giáo dục bước đầu phát triển trong những năm gần đây, song tỉ lệ học sinh các cấp học so với dân số còn thấp hơn các chỉ số trung bình trong cả nước, dẫn đến tình trạng khu vực thiếu nhiều loại nhân lực chất lượng chưa qua đào tạo, đứng thứ 7 trong 8 vùng cả nước. Mặc dù trong năm học 2006 - 2007, khu vực ĐBSCL tăng 59 trường mầm non, 11 trường tiểu học, 14 trường THCS, 14 trường THPT, 3 trường đại học và 3 trường cao đẳng so với năm học 2005 - 2006. Về giáo dục thường xuyên các loại hình bổ túc văn hóa, trung học, đại học từ xa, tại chức tăng mạnh. Cụ thể, ở Long An, tổng số học viên đào tạo không chính quy là 14.887 người. Trong đó, tại chức 2.050 người, từ xa 2.044 người, bồi dưỡng nghiệp vụ 10.793 người.

- Về chất lượng giáo dục toàn diện và hiệu quả đào tạo nghề: Chất lượng giáo dục có nhiều tiến bộ so với các năm trước, số học sinh đạt tiêu chuẩn học sinh giỏi cấp tỉnh và quốc gia tăng. Tuy nhiên, chất lượng đào tạo vẫn còn những mặt tồn tại cần khắc phục. Chất lượng giáo dục chăm sóc trẻ không đồng đều, tỉ lệ suy dinh

dưỡng của trẻ em vùng khó khăn còn phổ biến. Hiện nay, ĐBSCL đã hoàn thành xóa mù chữ nhưng số người theo học các chương trình giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ còn rất ít. (Long An: khoảng 600 người, Kiên Giang: 600 người, Sóc Trăng: 450 người). Tỉ lệ học sinh bỏ học trung bình ở các cấp học: Tiểu học: 3,6%, THPT: 8,2%. Thiếu điều kiện dạy đầy đủ các môn Nhạc, Họa, Tin học ở các cấp học. Hiệu quả đào tạo không đồng đều (tỉnh Đồng Tháp có 294.668 học sinh phổ thông, trong đó 46.495 học sinh xếp loại yếu, kém, tỉ lệ: 15,7%; cấp THPT có tỉ lệ yếu kém cao nhất: 33,86%)

- Về đội ngũ giáo viên: Đã có nhiều bước phát triển mới cả về số lượng và chất lượng. ĐBSCL đã giải quyết cơ bản vấn đề thiếu giáo viên: Tuy nhiên, tỉ lệ giáo viên trên lớp hiện nay chưa đạt yêu cầu về chất lượng đối với các cấp học: Mẫu giáo 1/1; tiểu học 1,1/1; THCS: 1,52; THPT: 1, 73. Riêng về giáo dục dạy nghề khu vực ĐBSCL có trên 2.400 giáo viên, mới đạt 35 học viên/giáo viên, để phấn đấu đạt chuẩn 20 học viên /giáo viên thì cần phải bổ sung 4.000 giáo viên.

- Về đầu tư: Trong những năm qua, thông qua các đề án phát triển khu vực ĐBSCL là vùng trũng của cả nước, đặc biệt Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 20/2006/QĐ-TTg ngày 20/10/2006 về phát triển giáo dục - đào tạo và dạy nghề vùng ĐBSCL đến năm 2010. Gia tăng nguồn chi đầu tư phát triển giáo dục - đào tạo và dạy nghề của tỉ trọng trong toàn khối địa phương năm 2006 là 17,9% và dự đoán 2007 là 24,7%. Tuy nhiên, vẫn chưa đáp ứng được nhu



cầu phát triển giáo dục và nghề với quy mô lớn, chất lượng cao, mới chỉ đạt 50% so với nhu cầu thực tế tối thiểu. Về dạy nghề, đến nay toàn vùng đã có 101 cơ sở dạy nghề ngoài công lập, chiếm 30% tổng số cơ sở dạy nghề, tạo việc làm trên 388 ngàn lao động (đạt 108% kế hoạch, tăng trên 15% so với năm 2005), chiếm 23,5% tạo việc làm cả nước. Các cơ sở dạy nghề tư nhân đã tích cực đầu tư trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ở địa phương. Tuy nhiên hầu hết các cơ sở này đều có quy mô nhỏ, dạy nghề ngắn hạn và ngành nghề đào tạo chủ yếu là nghề đơn giản, mức đầu tư thấp.

- Ngoài ra, trong phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL một yếu tố cần phải lưu ý là số hộ nghèo, tính đến cuối năm 2006 toàn vùng còn trên 556.000 hộ nghèo (15,06%), thấp hơn bình quân cả nước (18,01%). Tuy nhiên, mức độ nghèo không đồng đều ở các tỉnh, đặc biệt các tỉnh có đông đồng bào dân tộc Khmer sinh sống như Trà Vinh: 31,57% (67,7 ngàn hộ), Sóc Trăng: 24,73% (66 ngàn hộ), Hậu Giang: 18,9% (30,7 ngàn hộ). Hộ nghèo người dân tộc Khmer chiếm gần 50% là một hạn chế rất lớn khả năng phát triển kinh tế - xã hội vùng.

- Trình độ văn hoá của nguồn nhân lực khu vực ĐBSCL còn thấp, tính đến tháng 12 năm 2007 còn có 8/13 tỉnh (An Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh) chưa đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh các cấp so với dân số còn thấp hơn các chỉ số trung bình trong cả nước, dẫn đến tình trạng khu vực thiếu nhiều loại nhân lực như giáo viên, cán bộ y tế, cán bộ khoa học - công nghệ, quản lí... Số lao động không có chuyên môn kĩ thuật chiếm tỉ lệ cao: 72,52% trong tổng số lực lượng lao động gần 7,9 triệu người (số liệu tháng 06/2005). Vì vậy, vấn đề trung tâm của khu vực ĐBSCL là đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực, mà bản chất của xã hội học tập (XHHT) là việc đào tạo liên tục, học tập

suốt đời. Đây là việc học của người lớn, học những điều cần học, học để mở rộng hiểu biết, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ để cải thiện cuộc sống, tự tạo việc làm và thích nghi với đời sống xã hội.

2. Các quan điểm và mục tiêu xây dựng, phát triển xã hội học tập vùng ĐBSCL

Ngày 26/1/2007, tại Hội nghị Giám đốc Sở GD-ĐT khu vực ĐBSCL, phát biểu khai mạc Hội nghị tại đầu cầu Hà Nội, An Giang, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ GD-ĐT Nguyễn Thiện Nhân đã nhấn mạnh: "Một địa phương giáo dục yếu thì kinh tế - xã hội yếu, làm giáo dục chính là làm kinh tế, hội nghị cần tích cực bàn bạc, thảo luận và tìm ra những giải pháp hữu hiệu để đưa giáo dục các tỉnh trong khu vực phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới". Quán triệt tinh thần đó, hiện nay cả nước đang xây dựng XHHT, riêng đối với vùng ĐBSCL việc xây dựng XHHT càng trở nên hết sức cấp thiết.

Trong XHHT, mỗi con người đều phải được giáo dục thường xuyên, đào tạo liên tục, học tập suốt đời. Quan niệm "Đào tạo một lần cho một đời người" được thay đổi bằng quan niệm: "Đào tạo liên tục suốt đời". Trong XHHT mọi người đều có nhiều cơ hội học tập. Học ở nhà trường, học trong đời sống. Do đó, hệ thống giáo dục không chỉ thu hẹp trong các loại hình nhà trường, mà còn mở ra các hình thức học ngoài nhà trường. Đó là hệ thống giáo dục mềm dẻo, tạo ra sự đa dạng các ngành học, hình thức học, về những kênh liên thông giữa các loại hình khác nhau.

Vậy, XHHT là một hiện tượng có tính quy luật của sự phát triển, là vấn đề chung của cả nước. Song riêng vùng ĐBSCL lại có chiến lược xây dựng, phát triển XHHT riêng biệt. Theo quan điểm của chúng tôi, xây dựng và phát triển XHHT vùng ĐBSCL phải có tiến trình xây dựng và phát triển XHHT mang tính chất khu vực.



3. Tiến trình xây dựng và phát triển xã hội học tập ở vùng ĐBSCL

Có thể xây dựng XHHT ở vùng ĐBSCL theo 2 giai đoạn:

1/ Giai đoạn hình thành XHHT qua việc phát triển các mô hình (2001 - 2010)

2/ Giai đoạn phát triển và hoàn thiện (2011 - 2015)

Trong giai đoạn 1, có 2 bước: Giai đoạn khởi động (2001 - 2005) và hình thành những cơ sở ban đầu về XHHT (2006 - 2010)

3.1. Bước khởi động (2001 - 2005)

a) Xây dựng và nhận thức về XHHT trong toàn xã hội.

b) Xây dựng chiến lược Nhà nước về "Xây dựng xã hội học tập" (2001 - 2015)

c) Tạo cơ chế quan hệ để các tổ chức xã hội phối hợp với Nhà nước, với hệ thống giáo dục trong nhà trường, để xây dựng XHHT bằng một số biện pháp như:

- Trước hết các cơ quan, đoàn thể, đơn vị vũ trang, các doanh nghiệp, làng nghề và các xã, phường, cộng đồng dân cư khác đều có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, đào tạo lại cho các nhân viên của mình để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế.

- Phát huy tốt vai trò các lực lượng xã hội, đặc biệt là các lực lượng xã hội có nhiều khả năng tri thức để tham gia đổi mới mô hình, biên soạn, đánh giá nội dung chương trình, phương pháp dạy và học của hệ thống giáo dục nhà trường; tham gia chuyển giao công nghệ, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, tay nghề, đặc biệt phát hiện người giỏi, người tài trong xã hội, khuyến khích hình thành và phát triển các làng nghề truyền thống.

Đặc biệt, các lực lượng xã hội, doanh nghiệp, Nhà nước tích cực tham gia mở rộng việc sử dụng máy vi tính, internet cho những nơi có khó khăn. Đây cũng là một xu hướng hiện đại hóa XHHT ở ĐBSCL.

3.2. Hình thành những cơ sở ban đầu về XHHT (2006 - 2010)

Đến năm 2010, ĐBSCL sẽ có một mạng cơ sở học tập bên ngoài nhà trường do dân tổ chức và nuôi dưỡng... (ở doanh nghiệp, làng nghề, đoàn thể, xã/phường...) với đầu mối là trung tâm giáo dục thường xuyên (TTGDTX) và các vệ tinh là trung tâm học tập cộng đồng ở các xã /phường... tiến lên dần dần một XHHT. Trong quá trình phát triển này, các TTGDTX cần tăng cường mối quan hệ liên thông, hỗ trợ giữa giáo dục nhà trường và bên ngoài nhà trường tạo nên một nền giáo dục mới, hướng về một XHHT hiện đại.

Học tập là quá trình tự biến đổi, tự làm phong phú mình bằng cách thu thập, xử lý thông tin lấy từ môi trường xung quanh mình. Biết xử lý thông tin, nhất là biết sử dụng công nghệ thông tin, thì học tập sẽ đạt nhiều kết quả hơn. Xây dựng, phát triển XHHT hiện đại cần được tiến hành đồng bộ với quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa ở vùng ĐBSCL.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Quyết định số 112/2005/QĐ-TTg ngày 18/05/2005 của Thủ tướng Chính phủ về "Xây dựng xã hội học tập" giai đoạn 2005 - 2010.
2. Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 20/1/2006 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển giáo dục và đào tạo, dạy nghề vùng ĐBSCL đến năm 2010.
3. Đề án Mekong 1000 giai đoạn 2006 - 2010 cho các tỉnh ĐBSCL.
4. Báo cáo sơ kết một năm thực hiện quyết định số 20/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GD-ĐT và Bộ LĐ-TB và XH.
5. Vũ Ngọc Hải, Đặng Bá Lâm, Trần Khánh Đức (2007), *Giáo dục Việt Nam đổi mới và phát triển hiện đại hóa*, NXB Giáo dục.

SUMMARY

The article describes the present situation of human resources in the Mekong River Delta areas while advancing viewpoints about and objectives of building and developing a learning society in the Mekong River Delta areas.